TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 21 – 02 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi Hùng**

2. Ông **Sơn Mứt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Thái** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 26/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 29/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1992, tại Vĩnh Long; Trú tại: Tổ 4, Khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H; có vợ Đặng Thị Trúc P (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần, vào ngày 29/9/2022 bị Công an thị xã Bình Minh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng (đã nộp phạt).

Nhân thân bị cáo:

- Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích).

- Ngày 11/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù giam (án đã có hiệu lực).

- Ngày 17/11/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long khởi tố và bắt tạm giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Đặng Hoàng D, sinh ngày 01/01/1963. Địa chỉ: Ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đông Thạnh A, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Thanh T, sinh ngày 01/01/1973. Địa chỉ: Ấp Đông Hậu, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Đông Thạnh A, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2022, Nguyễn Tuấn K bị Công an thị xã Bình Minh xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, K đã nộp phạt xong. Đến ngày 08/9/2023 vẫn chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thì K lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 08/9/2023, Nguyễn Tuấn K nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác có sơ hở trong việc quản lý để lấy trộm bán có tiền tiêu xài cá nhân. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu vàng, biển số 65H5-2226 từ huyện Trà Ôn lên đến khu vực đường đất thuộc ấp Đông Thạnh A, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh thì nhìn thấy căn chòi của ông Đặng Hoàng D cặp đường đất. K chạy tiếp khoảng 100 mét thì nhìn thấy 01 xe kéo tự chế dùng để chở cỏ của ông D đậu cặp lộ đất, lúc này K có ý định vào căn chòi vừa chạy qua để tìm tài sản để lấy trộm. K quay đầu xe chạy lại và đậu xe ngoài đường rồi đi vào trong căn chòi tìm tài sản để lấy trộm, khi vào bên trong chòi K không thấy tài sản có giá trị cần lấy mà chỉ nhìn thấy 01 cây kiềm bằng kim loại (loại dùng để bẻ dây chì, cán kéo có bọc mũ màu đỏ - đen) thì K lấy bỏ vào túi quần sau bên phải rồi đi ra xe chạy ra hướng lộ nhựa cách căn chòi khoảng 1km thì K nhớ lại xe kéo đậu cặp đường mà không có ai trông coi nên K mới quay xe trở lại chạy lấy trộm chiếc xe kéo buộc vào phía sau đuôi xe của Khoa, rồi chạy đi được một đoạn thì bị anh Đặng Thanh T nhìn thấy nên anh T dùng xe mô tô đuổi theo K và bắt được K. Anh

T kêu K chạy xe kéo về lại chòi của ông D. Sau đó ông D điện thoại trình báo sự việc cho Công an xã Đông Thạnh đến lập biên bản.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 61/KL.ĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: Một xe kéo tự chế dài 3,4m; rộng 01m, khung sắt nặng 70kg có giá trị là 420.000 đồng.

Đối với cây kiềm dài khoảng 25 cm, cán bọc nhựa bên ngoài màu đen, mỏ kiềm bằng sắt mà bị cáo K lấy trộm của ông D trên đường đi K đã làm rớt nhưng không nhớ ở đâu, Công an xã Đông Thạnh có truy tìm nhưng không tìm được. Cơ quan định giá không định giá được cây kiềm này do không xác định được nhãn hiệu và năm sử dụng.

* Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSBM, ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà,

* Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K mức án 09 tháng đến 01 năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đã giải quyết xong nên không đặt ra xử lý.

- Về bồi thường thiệt hại: Ông Đặng Hoàng D không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thấy được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, hứa sẽ khắc phục không còn tái phạm, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Tuấn K: Bị cáo đã thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã thấy ăn năn hối cải, bị cáo xin được sửa đổi, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên toà: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, nên việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Cơ sở xét xử vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản của mình.

Trong vụ án này, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lấy xe tự chế của bị hại nhằm mục đích để bán mà có tiền tiêu xài.

Bản thân bị cáo là thanh niên khoẻ mạnh, nhưng không lo lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất cho bản thân, với bản chất thích hưởng thụ lười lao động, muốn chiếm hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, nên bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của bị hại mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác như vậy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo đã xâm phạm bất hợp pháp

tài sản của người khác và thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ tại h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Do tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại Bản án số 05/2024/HS-ST, ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù, nhưng đến nay bản án chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K mức án 09 (chín) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, các đương sự trong vụ án có mặt tại phiên toà biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- PHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CATX Bình Minh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- THADS thị xã Bình Minh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, các đ/s;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Toàn